

Số: 7823/UBND-KT

Bình Định, ngày 23 tháng 11 năm 2020

V/v tổng hợp thiệt hại và nhu
cầu khôi phục cơ sở hạ tầng sau
thiên tai năm 2020.

Kính gửi: Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai.

Thực hiện văn bản số 191/TWPCTT ngày 19/11/2020 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai về việc phối hợp đánh giá thiệt hại và nhu cầu khôi phục cơ sở hạ tầng sau thiên tai khu vực miền Trung năm 2020; Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định tổng hợp báo cáo như sau:

1. Diễn biến thời tiết

a. Bão số 9 và mưa lớn

- Chiều ngày 28/10, sau khi đi vào đất liền các tỉnh từ Đà Nẵng đến Phú Yên bão số 9 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới. Tỉnh Bình Định bị ảnh hưởng có gió mạnh cấp 7-8, giật cấp 9 từ 6 giờ đến 11 giờ ngày 28/10/2020.

- Bình Định có mưa to từ tối ngày 27/10. Lượng mưa 02 ngày 27-28/10/2020 bình quân 128mm, lớn nhất 287mm tại An Hòa. Một số vùng có mưa lớn như: An Toàn (huyện An Lão) 218mm, xã Mỹ Thọ (huyện Phù Mỹ) 232mm, thị trấn Bình Dương (huyện Phù Mỹ) 211mm, xã An Nghĩa (huyện Hoài Ân) 172mm, hồ Hội Sơn (huyện Phù Cát) 161mm, xã Canh Liên (huyện Vân Canh) 155mm, hồ Hội Khánh (huyện Phù Mỹ) 146mm, Sơn Lang (huyện Vĩnh Thạnh) 142mm.

- Mức nước sông dao động tăng và xuất hiện một đợt lũ trong ngày 28/10/2020. Đỉnh lũ sông An Lão tại An Hòa 24.47 m lúc 13 giờ, trên báo động 3 là 0.7m; sông Lại Giang tại Bồng Sơn 6.15 m lúc 21 giờ trên báo động 1 là 0.15 m; sông Kôn tại Vĩnh Sơn 74.53 m lúc 13 giờ, trên báo động 3 là 0.53m; tại Bình Nghi 15.13 m lúc 19 giờ, dưới báo động 1; tại Thanh Hòa 5.70 m lúc 13 giờ, dưới báo động 1; sông Hà Thanh tại Diêu Trì 1.82 m lúc 1 giờ, dưới báo động 1.

b. Bão số 10 và mưa lớn

- Sáng ngày 06/11, bão số 10 khi đi vào sát bờ biển các tỉnh từ Quảng Ngãi đến Phú Yên, đã suy yếu thành một vùng áp thấp. Do ảnh hưởng của áp thấp tỉnh Bình Định có mưa lớn từ 01 giờ 00 đến 07 giờ 00 ngày 6/11/2020, với lượng mưa bình quân 108mm. Một số trạm có mưa lớn: Xã Dak-Mang (huyện Hoài Ân) 293mm, An Hòa (huyện An Lão) 291mm, Vĩnh Sơn (huyện Vĩnh Thạnh) 279mm, hồ Trong Thượng (huyện An Lão) 266mm, xã Vĩnh Kim (huyện Vĩnh Thạnh) 264mm, hồ Cấn Hậu (thị xã Hoài Nhơn) 246mm, xã An Toàn (huyện An Lão) 243mm, xã Ân Nghĩa (huyện Hoài Ân) 225mm. Mưa lớn trong thời gian ngắn, gây ra lũ ống tại xã Vĩnh Kim và lũ quét tại huyện Hoài Ân, An Lão.

- Mức nước sông tăng nhanh và xuất hiện một đợt lũ trong ngày 06/11/2020. Đỉnh lũ sông An Lão tại An Hòa đã đạt 23.69m trên báo động II 0.69m lúc 05 giờ; sông Lại Giang tại Bồng Sơn là 6.51m trên báo động I 0.51m lúc 13 giờ; sông Kôn tại Vĩnh Sơn là 73.01m trên báo động II 0.51m lúc 7 giờ.

c. Bão số 12 và mưa lớn

- Trưa ngày 10/11, sau khi đi vào đất liền các tỉnh Bình Định đến Ninh Thuận bão số 12 đã suy yếu thành áp thấp nhiệt đới, sau đó suy yếu thành vùng áp thấp trên khu vực Tây Nguyên. Tỉnh Bình Định bị ảnh hưởng có gió mạnh cấp 6 - 7, giạt cấp 8, ven biển giạt cấp 9 từ rạng sáng ngày 10/11/2020.

- Bình Định có mưa to đến rất to từ sáng ngày 10/11/2020 tập trung khu vực miền núi phía Nam tỉnh. Lượng mưa 03 ngày từ 09/11 đến 13 giờ ngày 11/11 bình quân 177mm, lớn nhất 594mm tại xã Canh Liên (huyện Vân Canh). Một số trạm có mưa rất to: xã Canh Liên (huyện Vân Canh) 594mm, xã Canh Hòa 568 mm, hồ Tường Sơn 223 mm, hồ Mỹ Thuận (huyện Phù Cát) 212mm, xã Ân Nghĩa (huyện Hoài Ân) 285mm. Mưa lớn đã làm ngập lụt nghiêm trọng các vùng hạ du sông Hà Thanh như Phước An, Nhơn Bình, Nhơn Phú, Bùi Thị Xuân.

- Mức nước trên các sông Hà Thanh, sông Kôn đã vượt báo động III, cụ thể như sau: Sông Kôn tại Thạnh Hòa 8.04m vượt báo động III 0,04m lúc 7 giờ ngày 11/11; sông Hà Thanh: Vân Canh 45,59m vượt báo động III 0,09m lúc 17 giờ ngày 10/11; Diêu Trì 6,90m vượt báo động III 1,40 m lúc 21 giờ ngày 10/11; trên sông Lại Giang 22.63m vượt báo động I 0,63m lúc 17 giờ ngày 10/11.

2. Công tác chỉ đạo ứng phó

- Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cả hệ thống chính trị tập trung công tác ứng phó với thời tiết khắc nghiệt trong năm 2020; đặc biệt, chỉ đạo sát sao ứng phó các cơn bão, mưa lớn trên địa bàn tỉnh.

- Trong công tác chỉ đạo, luôn quan tâm đến tính mạng con người cả trên đất liền và trên biển. Trên biển, liên tục thông báo đường đi của bão, kêu gọi chủ tàu và thuyền trưởng thoát ra ngoài vùng nguy hiểm của bão; không cho người ở trên các lồng bè, chòi canh, trên tàu tại các khu neo đậu; ban hành lệnh cấm biển. Trên đất liền cấm nhân dân ra khỏi nhà khi có bão; cho học sinh nghỉ học khi có bão, lụt lớn; di dời dân ra khỏi vùng có nguy cơ ngập lụt, nhà sập, tốc mái đến nơi ở an toàn.

- Phân công các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh về các địa phương để điều hành và giám sát công tác ứng phó.

- Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Bình Định và các phương tiện thông tin đại chúng đã thông tin liên tục về diễn biến bão, mưa lớn, thông tin chỉ đạo của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp để các tổ chức và người dân trong tỉnh biết, chủ động ứng phó. Đồng thời, Cổng thông tin điện tử tỉnh đã kịp thời đăng tải thông tin để cung cấp đường dây nóng phòng, chống bão, lũ lớn.

3. Tình hình thiệt hại do bão số 9, 10, 12 và mưa lớn trên địa bàn tỉnh

- Về người: 17 người bị thương trên đất liền; 23 người mất tích trên biển.

- Về nhà: 79 nhà sập, 5.674 nhà bị tốc mái, hư hỏng, 12.740 nhà ngập nước.
- Về nông nghiệp thiệt hại: 2.498 ha lúa và hoa màu, 1.269 ha rừng trồng, 3.495 cây trồng lâu năm, 28 ha cây keo, 32 ha cây ăn quả tập trung, 8,2 ha diện tích bị sa bồi, thủy phá.
- Về chăn nuôi: 28.362 con gia súc, gia cầm bị chết, cuốn trôi.
- Về giáo dục: 42 trường học bị hư hỏng (*tốc mái, ngập nước*), một số thiết bị máy móc bị hư hỏng.
- Về thủy lợi: 1.875m đê, kè bị sạt lở; 21.255m kênh mương sạt lở; 06 đập bị sạt lở, hư hỏng, 62 đập tạm, đập bồi bị hư hỏng, cuốn trôi; 12.687m bờ sông, bờ suối bị sạt lở; 03 cống bị hư hỏng; nhiều hồ chứa nhỏ có nguy cơ mất an toàn.
- Về giao thông: 11.205m đường giao thông bị sạt lở; khối lượng đất sạt lở, cuốn trôi 39.734 m³, 12 cầu bị hư hỏng; 26 cống bị hư hỏng; 55 điểm đường giao thông bị ách tắc, sạt lở; 9.000m hệ thống thoát nước dọc trục đường cả xã Vĩnh Kim, huyện Vĩnh Thạnh bị hư hỏng; 612m nền đường bê tông bị sụt lún, hư hỏng.
- Thiệt hại khác: 11.658 cây xanh bị đổ, ngã; 04 tàu cá bị chìm; 140 cột điện bị ngã, đổ; 625m tường rào bị sập; 06 công trình cấp nước bị hư hỏng; 16ha diện tích nuôi tôm bị hư hỏng; 70% hệ thống dẫn nước từ suối dẫn về trường PTDT bán trú Canh Liên; công trình cấp nước sinh hoạt Suối Khúc bị gây toàn bộ ổng nước.

Tổng thiệt hại do ảnh hưởng của bão số 9, 10, 12 và mưa lớn gây ra trên địa bàn tỉnh Bình Định ước tính khoảng 1.043 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 1 kèm theo).

4. Tổ chức khắc phục hậu quả sau thiên tai

- Ngay sau khi bão tan, nước rút, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổ chức thị sát thực địa, chỉ đạo khắc phục hậu quả bão số 9, 10, 12 và mưa, lũ. Khắc phục ngay các tuyến đường ở miền núi bị sạt lở đảm bảo giao thông bước 1. Lực lượng vũ trang tỉnh tiếp tục duy trì trên địa bàn giúp dân sửa chữa nhà cửa, khắc phục giao thông. Tổ chức sửa chữa, vệ sinh, trường, lớp, trung tâm y tế, trạm y tế bị hư hỏng để hoạt động ngay. Kiểm tra các gia đình có nhà sập, tốc mái để hỗ trợ theo chính sách. Hỗ trợ lương thực, thực phẩm thiết yếu cho người dân vùng ngập lũ và bị chia cắt.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị xã hội tổ chức các hoạt động cứu trợ, giúp đỡ đồng bào các huyện bị thiệt hại do bão, mưa lớn.

- UBND tỉnh đã quyết định chi hỗ trợ đồng bào hai tỉnh Quảng Bình và Hà Tĩnh 1.000 triệu đồng; đã tổng hợp báo cáo, đề nghị hỗ trợ nhà dân bị thiệt hại do bão lũ theo Nghị quyết số 165/NQ-CP ngày 05/11/2020 của Chính phủ; Đồng thời, thực hiện hỗ trợ các gia đình có nhà bị sập để xây lại theo chính sách đã ban hành.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh phối hợp với các đơn vị tài trợ chi 2.881 triệu đồng cho gia đình 23 ngư dân mất tích trên biển, 3 ngư dân sống sót trở về và thăm hỏi các cá nhân bị thương.

- Thiệt hại do thiên tai năm 2020 tỉnh Bình Định là rất lớn, UBND tỉnh đã đề nghị Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ 1.000 tấn gạo cứu đói; hóa chất phòng chống dịch bệnh, kinh phí khắc phục hậu quả thiên tai.

5. Đề xuất danh mục ưu tiên khắc phục hạ tầng bị hư hỏng do thiên tai

- Tiểu dự án khắc phục khẩn cấp công trình phòng chống thiên tai: 24 danh mục; trong đó, sửa chữa hồ chứa 14; đê, kè 9 danh mục.

- Tiểu dự án sửa chữa khôi phục công trình thủy lợi: 1 danh mục

- Tiểu dự án nâng cấp và sửa chữa đường giao thông nông thôn: 05 danh mục;

- Tiểu dự án nâng cấp và sửa chữa khu neo đậu tàu thuyền: 01 danh mục;

- Tiểu dự án sửa chữa, nâng cấp công trình nước sạch: 01 danh mục.

Tổng kinh phí: 616 tỷ đồng.

(Chi tiết có Phụ lục 2 kèm theo).

Ủy ban nhân tỉnh Bình Định kính đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống thiên tai quan tâm tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, hỗ trợ. *yl*

Nơi nhận:

- Như trên;
- VPCP (báo cáo)
- Bộ NN và PTNT (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: NN và PTNT, TC, GTVT, LĐTBXH;
- VP BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K19. *yl*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh
Nguyễn Tuấn Thanh



PHỤ LỤC I

BẢNG TỔNG HỢP, THÔNG KÊ THIẾT HẠI DO THIÊN TAI NĂM 2020, TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Văn bản số: 4823/UBND-KT ngày 23/11/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VND)	Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VND)		Kinh phí/ Amount (VND)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
I	NGƯỜI/ PEOPLE			40,0					
1	Số người chết/Deaths:		x	0,0					
<i>a</i>	<i>Người lớn/ Adult</i>	<i>người/ per</i>							
<i>b</i>	<i>Trẻ em/ Child</i>	<i>người/ per</i>							
2	Số người mất tích/ Misings:		x	23,0					
<i>a</i>	<i>Người lớn/ Adult</i>	<i>người/ per</i>		23,0					
<i>b</i>	<i>Trẻ em/ Child</i>	<i>người/ per</i>							
3	Số người bị thương/ Injured		x	17,0					
<i>a</i>	<i>Người lớn/ Adult</i>	<i>người/ per</i>		17,0					
<i>b</i>	<i>Trẻ em/ Child</i>	<i>người/ per</i>							
II	NHÀ Ở/ HOUSES				337.560				
1	Nhà bị sập, phá hủy, tốc mái/ Collapsed/washed away	nhà/ houses		5.757,0	312.080				
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%</i>	<i>nhà/ houses</i>		79,0	7.900				
<i>b</i>	<i>Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed</i>	<i>nhà/ houses</i>		3.814,0	266.980				
<i>c</i>	<i>Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away</i>	<i>nhà/ houses</i>		1.864,0	37.200				
<i>d</i>	<i>Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%</i>	<i>nhà/ houses</i>							
2	Nhà bị ngập nước/ Flooded/damaged	nhà/ houses		12.740,0	25.480				
<i>a</i>	<i>Nhà bị ngập dưới 1m/ Flooded under 1m</i>	<i>nhà/ houses</i>		12.740,0	25.480				
<i>b</i>	<i>Nhà bị ngập 1-3m/ Flooded 1-3m</i>	<i>nhà/ houses</i>							
III	GIÁO DỤC/ SCHOOLS				4.200				
1	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên bị thiệt hại nặng/ hoàn toàn Collapsed/washed away	phòng/ rooms			4.200				

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VND)	Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VND)		Kinh phí/ Amount (VND)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	phòng/ rooms							
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	phòng/ rooms							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	phòng/ rooms							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	phòng/ rooms		42,0	4 200				
2	Phòng học, phòng chức năng công vụ, nhà ở tập thể, nhà bán trú cho học sinh/sinh viên/học viên bị ngập nước Flooded/damaged	phòng/ rooms							
a	Nhà bị ngập dưới 1m/ Flooded under 1m	phòng/ rooms							
b	Nhà bị ngập 1-3m/ Flooded 1-3m	phòng/ rooms							
3	Các thiết bị giáo dục tại các điểm trường bị hư hỏng/ Damaged Teaching materials, devices	triệu đồng/ mil. VND							
4	Thiệt hại khác/ Others	triệu đồng/ mil. VND							
IV	Y TẾ/ Hospitals and Clinics				500				
1	Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế) bị thiệt hại nặng/ hoàn toàn/ Collapsed/washed away	cơ sở/works			500				
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	cơ sở/works							
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	cơ sở/works							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	cơ sở/works							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	cơ sở/works		5,0	500				
2	Số cơ sở y tế (bệnh viện, trung tâm y tế, trạm y tế) bị ngập nước/Flooded/damaged	TT/works							
a	Nhà bị ngập dưới 1m/ Flooded under 1m	TT/works							
b	Nhà bị ngập 1-3m/ Flooded 1-3m	TT/works							

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VNĐ)	Đã/ Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VNĐ)		Kinh phí/ Amount (VNĐ)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
V	CƠ SỞ VẬT CHẤT CỘNG ĐỒNG/ COMMUNITY FACILITIES								
1	Công trình cộng đồng (nhà văn hóa, nhà cộng đồng, chợ, công trình nước sạch,... bị thiệt hại nặng/ hoàn toàn/ Collapsed/washed away	công trình/ works							
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	cơ sở/works							
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	cơ sở/works							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	cơ sở/works							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	cơ sở/works							
2	Công trình cộng đồng (nhà văn hóa, nhà cộng đồng, chợ, công trình nước sạch,... bị ngập nước/Flooded/damaged	công trình/ works							
a	Nhà bị ngập dưới 1m/ Flooded under 1m	TT/works							
b	Nhà bị ngập 1-3m/ Flooded 1-3m	TT/works							
3	Dị tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh/ Historical relics, landscapes								
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	cơ sở/works							
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	cơ sở/works							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	cơ sở/works							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	cơ sở/works							
VI	NÔNG, LÂM NGHIỆP/ AGRICULTURE				89.671				
1	Diện tích lúa/ Rice area			2.104,0	4.439				
a	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged	ha		231,0	693				
b	Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged	ha		1.873,0	3.746				
2	Diện tích hoa màu, rau màu/ Vegetable	ha		392,0	474				
a	Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged	ha		82,0	164				
b	Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged	ha		310,0	310				

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VND)	Đã/ Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VND)		Kinh phí/ Amount (VND)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
3	Diện tích hoa, cây cảnh các loại/ Florist, bonsai...								
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged</i>	<i>ha</i>							
<i>b</i>	<i>Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged</i>	<i>ha</i>							
4	Diện tích cây trồng lâu năm/ Perennial crops			3.447,0	10.341				
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged</i>	<i>ha</i>		<i>3.447,0</i>	<i>10.341</i>				
<i>b</i>	<i>Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged</i>	<i>ha</i>							
5	Diện tích cây trồng hàng năm/ Annual crops	ha		65,0	325				
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged</i>	<i>ha</i>		<i>65,0</i>	<i>325</i>				
<i>b</i>	<i>Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged</i>	<i>ha</i>							
6	Diện tích cây ăn quả tập trung/ Fruit trees			32,0	64				
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged</i>	<i>ha</i>		<i>32,0</i>	<i>64</i>				
<i>b</i>	<i>Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged</i>	<i>ha</i>							
7	Diện tích rừng hiện có/ Forest area			1.020,0	4.080				
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged</i>	<i>ha</i>		<i>1.020,0</i>	<i>4.080</i>				
<i>b</i>	<i>Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged</i>	<i>ha</i>							
8	Diện tích rừng trồng phân tán/Scattered forest								
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn (trên 70%)/ Completely damaged</i>	<i>ha</i>							
<i>b</i>	<i>Thiệt hại một phần (30-70%)/ Severely damaged</i>	<i>ha</i>							
9	Cây bóng mát, cây xanh đô thị bị đổ, gãy/ Damaged urban greenery	<i>cây/num.</i>		11.658,0	69.948				
VII	CHĂN NUÔI/ BREEDING				4.673				
1	Gia súc bị chết, cuốn trôi/ Cattle			561,0	1.893				
<i>a</i>	<i>Trâu, bò, ngựa/ Buffalos, cows, horses</i>	<i>con/ number</i>		<i>30,0</i>	<i>300</i>				
<i>b</i>	<i>Nai, cừu, dê/ goats, deers, sheeps</i>	<i>con/ number</i>							
<i>c</i>	<i>Lợn/ Pig</i>	<i>con/ number</i>		<i>531,0</i>	<i>1.593</i>				
<i>d</i>	<i>Các loại gia súc khác/ Others</i>	<i>con/ number</i>							
2	Gia cầm bị chết, cuốn trôi/ Poultry	con/ number		27.801,0	2.780				
VIII	THỦY SẢN/ AQUACULTURE				4.380				
1	Diện tích nuôi cá, tôm, ngao / Ponds	ha		16,0	380				
<i>a</i>	<i>Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%</i>	<i>ha</i>		2,0	100				

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VND)	Đã/ Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VND)		Kinh phí/ Amount (VND)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	ha		14,0	280				
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	ha							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	ha							
2	Lồng, bè nuôi thủy, hải sản các loại/ Cage lost	m2							
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	ha							
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	ha							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	ha							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	ha							
3	Phương tiện khai thác thủy, hải sản/ Damaged fishing boat	cái/ pcs		2,0	4.000				
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	ha		2,0	4.000				
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	ha							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	ha							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	ha							
4	Khu neo đậu tàu thuyền/ Anchorage area	cái/ pcs							
a	Thiệt hại hoàn toàn 70%-100%/Collapsed/washed away 70-100%	ha							
b	Thiệt hại rất nặng từ 50% -70%/ Collapsed/washed away 50-70%	ha							
c	Thiệt hại nặng từ 30% -50%/ Collapsed/washed away 30%-50%	ha							
d	Thiệt hại một phần (dưới 30%)/ Collapsed/washed away under 30%	ha							
5	Thiệt hại khác/ Others								
IX	THỦY LỢI/ IRRIGATION				181.773				
1	Đê sông, đê biển bị sạt, hư hỏng/ River dike, Sea dike	m		12.687,0	50.748				

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VND)	Đã/ Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VND)		Kinh phí/ Amount (VND)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, cá organizations and individuals	
2	Kè sông, kè biển bị sạt, hư hỏng/ River, Sea embankment	m		1.875,0	18.750				
3	Kênh mương bị sạt, hư hỏng/ Canal	m		21.255,0	106.275				
4	Đập bị sạt, hư hỏng/ Dam	cái/ pcs		6,0	6.000				
5	Sổ trạm bơm bị hỏng/ Pump Station	cái/ pcs							
6	Công trình thủy lợi khác bị vỡ, trôi và hư hỏng/ Others	cái/ pcs							
X	GIAO THÔNG/ TRAFFIC ROAD				376.333				
	Đường giao thông địa phương (đường huyện, đường xã)/ District, Commune Road								
a	Chiều dài sạt lở, hư hỏng/ Collapsed/washed away	m		11.205,0	67.230				
b	Chiều dài bị ngập/ Flooded/damaged	m							
c	Khối lượng đá, bê tông, nhựa đường/ Volume of stone, concrete, asphalt	m ³		32.179,0	128.716				
d	Cầu bị hư hỏng/ Bridge	cái/ pcs		12,0	48.000				
e	Cống bị hư hỏng/ Drain	cái/ pcs		26,0	2.600				
	Các thiệt hại về giao thông khác (*)	triệu đồng/ mil. VND			129.787				
XI	THÔNG TIN LIÊN LẠC/ COMMUNICATIONS				1.000				
1	Cột Ăng ten bị đổ, gãy/ Antenna mast	cái/ pcs		1,0	1.000				
2	Cột treo cáp bị đổ, gãy/ Cable pole	cái/ pcs							
3	Nhà trạm/ Station house	cái/ pcs							
4	Tuyến cáp/ Cable line								
XII	VỀ CÔNG NGHIỆP/ INDUSTRIAL				40.460				
1	Cột điện bị đổ, gãy/ Power poles	cái/ pcs		140,0	4.900				
2	Dây điện bị đứt/ Wire	m							
3	Trạm biến thế bị hư hỏng/ Substation	cái/ pcs		1,0	60				
4	Hệ thống thoát nước bị bồi lấp, phá hủy/ Drainage system	m							
5	Nhà xưởng, xí nghiệp, công trình công nghiệp/ Factories, factories, industrial works	cái/ pcs							
6	Máy móc, thiết bị bị phá hủy, hư hỏng/ Machines, devices	cái/ pcs							
7	Giàn khoan, giàn khai thác Dầu khí bị trôi, đổ, hư hỏng/ Oil- shore	cái/ pcs							
8	Đường ống bị vỡ/ Pipeline	m							

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VND)	Đã/ Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VND)		Kinh phí/ Amount (VND)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
9	Các thiệt hại về công nghiệp khác/ Others	triệu đồng/ mil. VND		35.500,0	35.500				
XIII	VỀ XÂY DỰNG/ CONSTRUCTION				1.250				
1	Các công trình đang thi công/ Under construction	triệu đồng/ mil. VND							
a	Thiệt hại hoàn toàn/ Completely damaged								
b	Thiệt hại một phần/ Severely damaged								
2	Máy móc, thiết bị xây dựng/ Machines, devices	triệu đồng/ mil. VND							
a	Thiệt hại hoàn toàn/ Completely damaged								
b	Thiệt hại một phần/ Severely damaged								
3	Các thiệt hại về xây dựng khác/ Others	triệu đồng/ mil. VND			1.250				
XIV	NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG/ CLEAN WATER AND ENVIRONMENTAL				1.200				
1	Diện tích vùng dân cư thiếu nước bị nhiễm mặn/ Water (salinization)	ha							
2	Diện tích vùng dân cư bị ô nhiễm/ Polluted	ha							
3	Số hộ thiếu nước sạch sử dụng/ Number of households lack of clean water	hộ/ household							
4	Công trình cấp nước bị hư hỏng/ Water supply works	công trình/ works		6,0	1.200				
5	Các thiệt hại về NS và VSMT khác/ Others	triệu đồng/ mil. VND							
XV	VỀ CÁC CÔNG TRÌNH KHÁC/ OTHER WORKS								
1	Trụ sở cơ quan/ Offices								
a	Thiệt hại hoàn toàn/ Completely damaged	công trình/ works							
b	Thiệt hại một phần/ Severely damaged	công trình/ works							
2	Chợ, trung tâm thương mại/ Market, Mall...								
a	Thiệt hại hoàn toàn/ Completely damaged	công trình/ works							

TT/ No.	CHỈ TIÊU THIẾT HẠI/ DAMAGE CATEGORY	Đơn vị/ Unit	Tổng số (trước khi xảy ra thiên tai)/ Total (Before disasters)	Tổng thiệt hại/ Total Damage		Đề nghị hỗ trợ/ Support costs (VNĐ)	Đã/ Dự kiến được hỗ trợ/ Funding supported or Expected		Ghi chú/ Note
				Số lượng/ Quantity	Kinh phí thiệt hại ước tính/ Estimated Cost (VNĐ)		Kinh phí/ Amount (VNĐ)	Cơ quan, tổ chức, cá nhân/ Agencies, organizations and individuals	
b	Thiệt hại một phần/Severely damaged	công trình/ works							
3	Nhà kho, phân xưởng/ Warehouse, workshop	m ²							
XVI	CÁC GIÁ TRỊ THIẾT HẠI KHÁC								
TỔNG GIÁ TRỊ THIẾT HẠI					1.043.000				



1
PHỤ LỤC II

**BẢNG TỔNG HỢP CÁC TIỂU DỰ ÁN TIỀM NĂNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

(Kèm theo Văn bản số: 1823/UBND-KT ngày 23 /11/2020 của UBND tỉnh Bình Định)

TT	Huyện	Tên tiểu dự án (nếu có)	Hiện trạng công trình	Mô tả đề xuất	Kết quả đầu ra dự kiến	Kinh phí đầu tư dự kiến (tỷ đồng)
I. CÁC TIỂU DỰ ÁN KHẮC PHỤC KHẨN CẤP CÔNG TRÌNH PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI (ĐÊ SÔNG, ĐÊ BIỂN, KÈ, HỒ ĐẬP,)						529
1	Hoài Nhơn	Kè chống xói lở bờ biển Tam Quan	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020; sóng biển đã đánh sập mái kè, sập tường chắn sóng của kè hiện trạng với chiều dài 1,6km	Cần sửa chữa cấp bách các đoạn kè bị hư hỏng với chiều dài 1,6km, hạn chế hư hỏng phát sinh, bảo vệ khoảng 3.000 dân cư thuộc xã Tam Quan và Tam Quan Bắc	Xây dựng 1,6km bờ biển	50
2	Tuy Phước-Phù Cát	Đê ngăn mặn đê Đông	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm đê bị vỡng mặt, sạt kết cấu mái và chân đê, gây lún dọc đê với chiều dài L=4.000 m	Cần khắc phục kịp thời để đảm bảo ngăn mặn, giữ ngọt phục vụ sản xuất nông nghiệp và thoát lũ bảo vệ dân cư ven đê. Biện pháp nâng cao đỉnh đê và gia cố mái, mặt đê bằng kết cấu bê tông; chân đê đổ đá rôi.	Xây dựng sửa chữa, nâng cấp 4,0km đê ngăn mặn	40

3	Phù Cát	Kè chống sạt lở bờ sông La Tinh	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía sông, đê sông La Tinh trên chiều dài khoảng 3,5km tại vị trí qua xã Cát Hanh, Cát Tài, huyện Phù Cát.	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản cho 810 hộ dân và 350ha đất sản xuất thuộc xã Cát Hanh và Cát Tài, huyện Phù Cát và các cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Biện pháp gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc	Xây dựng 3,5km đê, kè sông	58
4	An Lão	Kè chống sạt lở bờ sông An Lão	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía sông, đê sông An Lão với chiều dài khoảng 2,4km tại vị trí qua xã An Hưng và An Trung, huyện An Lão.	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân, bảo vệ 70ha đất sản xuất và các cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc	Xây dựng 2,5km đê, kè sông	36

5	An Lão	Kè chống sạt lở bờ sông An Lão	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía sông, đê sông An Lão với chiều dài khoảng 1,6km tại vị trí qua xã An Hòa, huyện An Lão.	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, bảo vệ cho 250 hộ dân và 200ha đất sản xuất thuộc xã An Hòa, huyện An Lão và các cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Biện pháp gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc	Xây dựng 1,6km đê, kè sông	24
6	Hoài Ân	Kè chống sạt lở bờ sông An Lão	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía sông, đê sông An Lão với chiều dài khoảng 548m tại vị trí thôn Tân Xuân, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân.	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, bảo vệ cho 50 hộ dân và 110ha đất sản xuất thuộc thôn Tân Xuân, xã Ân Hảo Tây, huyện Hoài Ân và các cơ sở hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc	Xây dựng 548m đê, kè sông	10

7	Tây Sơn	Kè chống sạt lở bờ sông Kôn, thị trấn Phú Phong	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía Bắc sông Kôn, với chiều dài khoảng 2,5Km tại vị trí khối I, thị trấn Phú Phong và thôn Phú Lạc xã Bình Thành, huyện Tây Sơn (đoạn thượng lưu cầu Kiên Mỹ cũ).	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, bảo vệ cho 402 hộ dân và 400ha đất sản xuất thuộc khối I, thị trấn Phú Phong và thôn Phú Lạc, xã Bình Thành, huyện Tây Sơn và các kết cấu hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn, tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Biện pháp gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc lát khan	Xây dựng 2,5km kè bờ sông	36
8	Tây Sơn	Kè chống sạt lở bờ sông Kôn, xã Bình Tường	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía Nam sông Kôn, với chiều dài khoảng 2,5Km tại vị trí thôn Hòa Trung và Hòa Sơn, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn.	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, bảo vệ cho 385 hộ dân và 310ha đất sản xuất thuộc thôn Hòa Trung và thôn Hòa Sơn, xã Bình Tường, huyện Tây Sơn và các kết cấu hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn, tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Biện pháp gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc lát khan	Xây dựng 2,5km kè bờ sông	40

9	Tây Sơn	Kè chống sạt lở bờ sông Kôn, xã Tây Thuận	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía Nam sông Kôn, với chiều dài khoảng 2,5Km tại vị trí thôn Hòa Thuận, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn.	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, bảo vệ cho 325 hộ dân và 390ha đất sản xuất thuộc xóm 1, xóm 2 và 3 thôn Hòa Thuận, xã Tây Thuận, huyện Tây Sơn và các kết cấu hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn, tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Biện pháp gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc lát khan	Xây dựng 2,5km kè bờ sông	38
10	Tây Sơn	Kè chống sạt lở bờ sông Kôn, xã Tây Giang	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm sạt lở mái đê phía Nam sông Kôn, đê sông Kôn với chiều dài khoảng 2Km tại vị trí thôn Thượng Giang 2, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn (đoạn từ nhà máy đường đến cầu Ba La)	Cần phải khắc phục ngay để đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản, bảo vệ cho 305 hộ dân và 270ha đất sản xuất thuộc thôn Thượng Giang 2, xã Tây Giang, huyện Tây Sơn và các kết cấu hạ tầng thiết yếu trong khu vực; kịp thời khắc phục, ngăn chặn, tránh nguy cơ tiếp tục sạt lở tiếp trong thời gian đến. Biện pháp gia cố mái sông bằng tấm lát bê tông, bê tông đổ tại chỗ và đá hộc lát khan	Xây dựng 2,0km kè bờ sông	29

11	Hoài Ân	Sửa chữa mái đập hồ chứa nước Ân Đôn	Mái đập bị xuống cấp, hư hỏng nghiêm trọng. Nguyên nhân do ảnh hưởng của cơn bão số 9 gây mưa lũ làm sạt lở mái đập	Cần phải nâng cấp kịp thời để tích nước phục vụ sản xuất. Khắc phục từ cơ đập thượng lưu xuống đến chân đập, kết cấu bằng đá lát, dầm lót và vải địa kỹ thuật nằm trong khung giằng BTCT	Đảm bảo ổn định công trình trong mùa mưa lũ và chủ động tích nước phục vụ sản xuất trên 228 ha đất lúa hàng năm.	5
12	Phù Mỹ	Hồ chứa nước Giàn Tranh	Thân đập và nền bị thấm. Mặt cắt ngang đập quá nhỏ, rộng 1,2 m; xuất hiện nhiều vết nứt, hang thấm dọc ngang đập. Mái thượng lưu bị sạt. Thân công bị hỏng. Không an toàn. Hiện nay đập đã xuống cấp, kết hợp với cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm nguy cơ đập mất an toàn tăng cao.	Cần phải khắc phục, sửa chữa, nâng cấp kịp thời để đảm bảo an toàn hồ chứa, đảm bảo an toàn hạ du và tích nước phục vụ sản xuất tưới 35ha đất canh tác xã Bình Tường, huyện Tây Sơn. Biện pháp chống thấm thân đập, gia cố mái thượng, xử lý sạt mái hạ lưu; làm mới công	Sửa chữa, nâng cấp hồ để đảm bảo nhiệm vụ tưới, tăng khả năng an toàn hồ chứa	18

13	Tây Sơn	Hồ chứa nước Hóc Thánh	Thân đập và nền đập bị thấm. Mái thượng lưu sạt lở nghiêm trọng. Cổng bậc thang rò rỉ. Tràn xả lũ bằng đá xây hư hỏng nặng. Hồ không có đường cứu hộ. Hiện nay đập đã xuống cấp, kết hợp với cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm nguy cơ đập mất an toàn tăng cao.	Cần phải khắc phục, sửa chữa, nâng cấp kịp thời để đảm bảo an toàn hồ chứa, đảm bảo an toàn hạ du và tích nước phục vụ sản xuất tưới 6ha đất canh tác xã Bình Tường, huyện Tây Sơn. Biện pháp chống thấm thân đập, gia cố mái thượng hạ lưu; làm mới cổng và tràn	Sửa chữa, nâng cấp hồ để đảm bảo nhiệm vụ tưới, tăng khả năng an toàn hồ chứa	17
14	Hoài Nhơn	Hồ chứa nước Hóc Cau	Thân đập và nền bị thấm mạnh; tràn xả lũ bị xói lở. Hiện nay đập đã xuống cấp, kết hợp với cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm nguy cơ đập mất an toàn tăng cao.	Cần phải khắc phục, sửa chữa, nâng cấp kịp thời để đảm bảo an toàn hồ chứa, đảm bảo an toàn hạ du và tích nước phục vụ sản xuất tưới 21 ha đất canh tác phường Hoài Đức, Tx Hoài Nhơn. Biện pháp chống thấm thân đập, gia cố mái thượng, làm mới tràn	Sửa chữa, nâng cấp hồ để đảm bảo nhiệm vụ tưới, tăng khả năng an toàn hồ chứa	20
15	Phù Mỹ	Hồ chứa nước Nha Hồ	Thân đập và nền bị thấm mạnh; tràn xả lũ bằng đất xói lở mạnh. Hiện nay đập đã xuống cấp, kết hợp với cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, mưa lũ làm nguy cơ đập mất an toàn tăng cao.	Cần phải khắc phục, sửa chữa, nâng cấp kịp thời để đảm bảo an toàn hồ chứa, đảm bảo an toàn hạ du và tích nước phục vụ sản xuất tưới 80ha đất canh tác xã Mỹ Chánh Tây. Biện pháp chống thấm thân đập, gia cố mái thượng lưu, làm mới tràn, cổng; đường quản lý vận hành	Sửa chữa, nâng cấp hồ để đảm bảo nhiệm vụ tưới, tăng khả năng an toàn hồ chứa	23

16	Hoài Ân	Hồ chứa nước Cây Điều	Đập đất bị thấm, không đủ mặt cắt, bề rộng đỉnh đập rộng 2,0 m, mái đứng, mái thượng lưu chưa gia cố lớp bảo vệ, sạt lở mái, chưa có vật thoát nước hạ lưu. Cổng bậc thang rò rỉ. Tràn đất, hạ lưu xói lở	Sửa chữa đập đất, làm mới cống lấy nước, kiên cố tràn xả lũ, đường quản lý vận hành	An toàn đập, bảo đảm cấp nước tưới cho 10 ha	16
17	Phù Mỹ	Hồ chứa nước Thuận An	Thân đập và nền đập bị thấm. Mái thượng hạ lưu bị sạt dọc tuyến đập. Cổng bậc thang hư hỏng, rò rỉ. Tràn xả lũ bằng đất. Không an toàn	Sửa chữa đập đất, làm mới cống lấy nước, kiên cố tràn xả lũ, đường quản lý vận hành	An toàn đập, bảo đảm cấp nước tưới cho 28 ha	11
18	Vân Canh	Hồ chứa nước Suối Cầu	Mặt đập, mặt đập bị hư hỏng nặng. Mái thượng hạ lưu bị xói. Tràn có cửa, đóng mở bằng phai gỗ. Công trình không an toàn.	Sửa chữa đập đất, cải thiện điều kiện vận hành và gia cố hạ lưu tràn xả lũ; đường quản lý vận hành	An toàn đập, bảo đảm cấp nước tưới cho 49 ha	8
19	Phù Mỹ	Hồ chứa nước Hóc Xoài	Mặt cắt ngang đập quá nhỏ. Thân đập và nền bị thấm, mái thượng lưu chưa được gia cố bị sạt lở. Cổng và tràn kết hợp, đóng mở bằng phai không an toàn trong vận hành và tổn thất nước lớn	Sửa chữa đập đất, làm mới cống lấy nước và tràn xả lũ; đường quản lý vận hành	An toàn đập, bảo đảm cấp nước tưới cho 22 ha	12

20	Hoài Ân	Hồ chứa nước Đồng Quang	Mái thượng lưu đập chưa gia cố, mưa làm xói lở tạo thành rãnh trên mái đập; thấm mạnh; cống bậc thang, rò rỉ; tràn đất bị xói lở.	Sửa chữa đập đất, làm mới cống lấy nước và tràn xả lũ; đường quản lý vận hành	An toàn đập, bảo đảm cấp nước tưới cho 16 ha	13
21	Hoài Ân	Hồ chứa nước Hóc Sim	Mái thượng lưu chưa gia cố. Tràn có cửa, đóng mở bằng phai thép; tường tràn xả lũ bị hỏng	Gia cố mái thượng lưu, sửa chữa tràn xả lũ; đường quản lý vận hành	An toàn đập, bảo đảm cấp nước tưới cho 71 ha	10
22	Vĩnh Thạnh	Hồ chứa nước Tà Niêng	Sân trước tràn xả lũ và hạ lưu tràn xói lở, khẩu độ cửa tràn 3m/cửa không đáp ứng yêu cầu tháo vật cản	Gia cố sân trước và hạ lưu; mở rộng khẩu độ cửa thoát lũ	An toàn đập, an toàn công trình tháo lũ	5
23	Tuy Phước	Hồ chứa nước Cây Thích	Đập đất bị thấm qua thân đập; tràn xả lũ được xây dựng bằng BTCT và đá xây, không được an toàn do mực nước vượt mặt cầu công tác hiện trạng.	Sửa chữa đập đất; làm mới tràn xả lũ	An toàn đập, an toàn công trình tháo lũ, bảo đảm cấp nước cho 78 ha	10
II. CÁC TIÊU DỰ ÁN SỬA CHỮA VÀ KHÔI PHỤC CÔNG TRÌNH THỦY LỢI (HỆ THỐNG KÊNH, CÔNG TRÌNH TRÊN KÊNH..)						10

1	Phù Cát	Khắc phục hư hỏng kênh Văn Phong	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm sạt lở mái bờ kênh làm bồi lấp lòng dẫn kênh.	Cần phải khắc phục kịp thời để dẫn nước phục vụ sản xuất, đảm bảo kênh dẫn nước tưới 10.025ha. Biện pháp gia cố lại mái kênh bằng đóng đá hộ chân, lát đá mái kênh trong khung giằng bằng bê tông	Sửa chữa, khắc phục tuyến kênh đảm bảo dẫn nước tưới 10.025ha	10
III. NÂNG CẤP VÀ SỬA CHỮA ĐƯỜNG GIAO THÔNG NÔNG THÔN						32
1	Hoài Ân	Tuyến đường Suối Le-Tân Xuân	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm bong tróc nền đường và xói lở toàn bộ lề đường chiều dài 3,5km	Cần khắc phục ngay để đảm bảo giao thông đi lại thông suốt, vì là tuyến đường liên xã Ân Tín và xã Ân Hảo Tây, lưu lượng giao thông đi lại trên tuyến khá đông đúc. Biện pháp sử dụng nền đường hiện có, mở rộng lề đường, đổ bê tông mở rộng từ 3,5 m lên 5,5 m.	Sửa chữa, nâng cấp 3,5km đường	10
2	Hoài Ân	Tuyến đường từ Xuân Sơn-ĐăkMang	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm sạt lở nhiều đoạn trên tuyến với chiều dài khoảng 10km, nhiều vị trí hư hỏng nghiêm trọng, nền đường bê tông bị bong tróc.	Cần khắc phục ngay để đảm bảo giao thông đi lại thông suốt, vì là tuyến đường chính đi từ Trung tâm xã Ân Hữu đến xã Vùng cao ĐăkMang, lưu lượng giao thông đi lại trên tuyến khá đông đúc. Sử dụng nền đường hiện có, mở rộng lề đường, đổ bê tông mở rộng từ 3,5 m lên 5,5 m.	Sửa chữa, nâng cấp 10,0km đường	9

3	An Lão	Tuyến đường An Hòa-An Toàn, An Nghĩa và tuyến thôn 1 đi thôn 3 xã An Hưng	Do ảnh hưởng của cơn bão số 9 từ ngày 27-28/10/2020, cơn bão số 12, mưa lũ làm sạt lở nhiều đoạn trên tuyến, nhiều vị trí hư hỏng nghiêm trọng, nền đường bê tông bị bong tróc.	Cần khắc phục để bảo đảm giao thông	Sửa chữa mặt đường	3
4	Vĩnh Thạnh	Tuyến đường Kong Trú xã Vĩnh Kim	Do ảnh hưởng của cơn bão số 10, mưa lớn ngày 5/11, tạo lũ ống làm sạt lở tuyến đường, tổng chiều dài sạt lở 3km.	Cần khắc phục để bảo đảm giao thông kết nối từ xã Vĩnh Kim đến làng Kong Trú	Gia cố chống sạt ta luy dương, ta luy âm, sửa chữa công trình trên đường	5
5	Vân Canh	Tuyến đường Canh Thuận-Canh Liên	Do ảnh hưởng của cơn bão số 12, mưa lũ lớn làm sạt lở mái ta luy âm, ta luy dương, tổng chiều dài sạt lở 5km.	Cần khắc phục ngay để đảm bảo giao thông đi lại thông suốt, đây là tuyến đường duy nhất đến xã Canh Liên. Biện pháp khôi phục mặt đường bê tông xi măng.	Tổng chiều dài khôi phục bảo đảm giao thông, sửa chữa mặt đường bê tông xi măng 5km	5
IV. NÂNG CẤP VÀ SỬA CHỮA KHU NEO ĐẬU TÀU THUYỀN, TRÁNH TRÚ BÃO						40
1	Quy Nhơn	Khu neo đậu Quy Nhơn	Neo đậu được 300 tàu; bị bồi lấp; chưa có tường kè, các thiết bị an toàn, trụ neo	Nạo vét khu neo đậu, xây dựng tường kè, lắp đặt phao luồng, phao hiệu, trụ neo.	Khu neo đậu cho 600 tàu cá	40
V. NÂNG CẤP VÀ SỬA CHỮA CÔNG TRÌNH CÔNG CỘNG KẾT HỢP PHÒNG TRÁNH TRÚ BÃO (TRƯỜNG						5
1	Vĩnh Thạnh	Hệ thống đường ống nước sinh hoạt xã Vĩnh Kim	Lũ quét trôi đường ống dẫn nước và phân phối nước, tổng chiều dài 2500m	Lắp đặt lại các đoạn đường ống bị lũ cuốn trôi và nâng cấp công trình	Cấp nước cho 340	5

Cộng						616
VI. DI DỜI DÂN CƯ VÙNG NGUY CƠ NGẬP SÂU, LŨ QUÉT, SẠT LỖ ĐẤT						
1						
2						
3						
...						